

**PHỤ LỤC SỐ 06  
APPENDIX 06**

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU  
TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON THE DAY BECOME / IS NO LONGER MAJOR SHAREHOLDERS,  
INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài  
chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)  
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of  
Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

*Singapore, ngày 23 tháng 08 năm 2019  
Singapore, day 23 month 08 year 2019*

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU  
TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG  
REPORT ON THE DAY BECOMING/NO LONGER BEING MAJOR  
SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND  
CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán  
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*  
- *CMC Corporation*

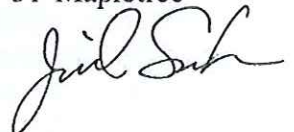
**1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/institutional investor*: SAMSUNG SDS ASIA PACIFIC PTE. LTD.

- Quốc tịch/ *Nationality*: Singapore

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue*:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 30 Pasir Panjang Road, #16-31 Mapletree



Business City, Singapore 117440

- Điện thoại/ Telephone: +65-6833-3150 Fax: +65-6833-317 Email: jaeil.suh@samsung.com

Website: www.sds.samsung.com

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) /Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution: N.A

- Quốc tịch/Nationality: N.A

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue. N.A

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any): N.A

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor: N.A

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: CMG – Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/ Share of CMC Corporation

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:

Tại công ty chứng khoán/In securities company: C

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: Nil

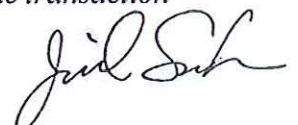
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ Number of shares /fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/ inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:

Samsung SDS Asia Pacific Pte. Ltd thực hiện mua 29.999.959 cổ phiếu (trương đương tỷ lệ sở hữu 29,999999%)/ Purchase of 29,999,959 shares by Samsung SDS Asia Pacific Pte Ltd (equal to 29.999999% ownership)

Ghi chú: Trong đó mua 4.999.959 cổ phiếu thông qua sàn giao dịch chứng khoán và mua 25.000.000 cổ phiếu thông qua phát hành riêng lẻ

Note: In which, Purchase of 4,999,959 shares through stock exchange and purchase of 25,000,000 shares through private placement

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction



(or swap):

29.999.959 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu 29,999999%

29,999,959 shares, equal to 29.999999% ownership

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/  
*Trading date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened:*

Tên nhà đầu tư/ <i>Name of investor</i>	Ngày thực hiện giao dịch/ <i>Trading date</i>	Số lượng cổ phiếu/ <i>Holdings amount</i>	Tỷ lệ nắm giữ/ <i>Holdings ratio</i>
Samsung SDS Asia Pacific Pte. Ltd	21/08/2019	4,999,959	4.999966%
	22/08/2019	25,000,000	25.000034%
<b>Total</b>		29,999,959	29.999999%

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/  
*Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person: N.A*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/  
*Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction:*

29.999.959 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ sở hữu 29,999999%

29,999,959 shares, equal to 29.999999% ownership

**SAMSUNG SDS ASIA PACIFIC PTE. LTD.**

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**



**SUH JAE IL  
DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)  
*(Signature, full name and seal – in case of organization)*

The following table shows the results of the survey conducted in the year 2000. The data is presented in a table format with columns for the different categories and rows for the specific items. The table is located in the upper middle section of the page.

Category	Item 1	Item 2	Item 3	Item 4
Group A	10	20	30	40
Group B	15	25	35	45
Group C	20	30	40	50
Group D	25	35	45	55
Group E	30	40	50	60

The data indicates a clear upward trend in the values across all categories. The increase is consistent across the different groups, suggesting a uniform growth or change in the measured variables. The table provides a clear comparison between the groups and over time.

In conclusion, the survey results show a positive correlation between the variables studied. The data is well-organized and easy to interpret, providing valuable insights into the trends observed during the study period.

The following table shows the results of the survey conducted in the year 2001. The data is presented in a table format with columns for the different categories and rows for the specific items. The table is located in the lower middle section of the page.

Category	Item 1	Item 2	Item 3	Item 4
Group A	12	22	32	42
Group B	17	27	37	47
Group C	22	32	42	52
Group D	27	37	47	57
Group E	32	42	52	62

The data indicates a clear upward trend in the values across all categories. The increase is consistent across the different groups, suggesting a uniform growth or change in the measured variables. The table provides a clear comparison between the groups and over time.